**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM…**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

*Đơn vị tính: Người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tổng số** | **Tình hình sử dụng lao động năm trước** | | | | | **Kế hoạch sử dụng lao động năm…** | | |
| **Số lao động bình quân năm kế hoạch** | **Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12** | **Số lao động mới trong năm** | **Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu** | **Số lao động sử dụng hình ảnh bình quân thực tế sử dụng trong năm** | **Số lao động mới trong năm** | **Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu** | **Số lao động bình quân năm kế hoạch** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 | Người quản lý, Kiểm soát viên, trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Số thành viên Ban điều hành |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Thành viên hội đồng chuyên trách |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - | Kiểm soát vien chuyên trách |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Lao động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ (2) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Công nhân trực tiếp SXKD |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nhân viên thừa hành phục vụ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** (1) Biểu mẫu này được sử dụng cho Tổng giám đốc, Giám đốc, người đại diện phần vốn nhà nước khi thực hiện trách nhiệm tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

(2) Số lao động (bao gồm cả Trưởng, Phó Trưởng phòng (ban) của các phòng chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ.

(3) Đối với doanh nghiệp sử dụng chữ ký số thì bỏ phần này.

*……., ngày…….tháng……năm…….*

**Người lập biểu (3)**  **Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp do**

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ) **Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc**

**Người đại diện phần vốn nhà nước (3)**

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)